

Lào Cai, ngày 17 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2016 VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2)

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) xin gửi tới các cổ đông lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và sự cảm ơn sâu sắc về sự đồng hành, chia sẻ của cổ đông đối với sự phát triển của NEDI2 trong thời gian qua.

Công ty NEDI2 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với nội dung cụ thể như sau:

A. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NEDI2.

- Vốn điều lệ theo đăng ký Kinh doanh là: **500,00** tỷ đồng
- Vốn điều lệ thực góp tính đến 30/11/2014: **415,29** tỷ đồng, đạt 83,05 %.
- Cơ cấu cổ đông Công ty hiện nay như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ vốn thực góp %
I	Pháp nhân	32.400.000	78.01%
1	Tổng công ty cổ phần Vinaconex	31.700.000	76,33%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	700.000	1,69%
II	Thẻ nhân, pháp nhân khác	9.129.650	21.99%
	Tổng cộng (I+II)	41.529.650	100,00%

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Điệp | Chủ tịch HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 2. Ông Ứng Hồng Vận | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Ngọc | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 4. Ông Nguyễn Thành Phương | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Đồng Thị Lan | Thành viên HĐQT |

- Ban kiểm soát: 03 người

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Đặng Thanh Huân | Trưởng Ban kiểm soát (đại diện của Vinaconex) |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Dũng | Thành viên Ban kiểm soát (BIDV) |
| 3. Ông Hoàng Trọng Thạch | Thành viên Ban kiểm soát (đại diện của SME) |

- Ban giám đốc: 03 người

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Ứng Hồng Vận | Tổng giám đốc Công ty |
| 2. Ông Nguyễn Hải Đăng | Phó tổng giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Vĩnh Hào | Phó tổng giám đốc Công ty |

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2016.

I. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

1. Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất:

Năm nay mùa khô tháng 1,2,3, Miền Bắc nhìn chung là ít mưa; riêng tháng 4 đã có đợt lũ sớm vào 22/4; Điều kiện thủy văn năm 2016 tại lưu vực Ngòi Phát đánh giá sơ bộ là khả quan hơn cùng kỳ năm 2015, tuy nhiên trong quý 4/2016 thủy văn có biến động và giảm mạnh so với các năm trước. Do đặc điểm của Thủy điện Ngòi phát là hồ dung tích nhỏ điều phối theo ngày nên khi mưa ít nhưng lượng nước về đều Nhà máy sẽ tận dụng được nước phát điện tốt hơn so với trường hợp mưa nhiều và lớn dẫn đến phải xả lũ. Thống kê thủy văn năm 2016 là khá đều đã giúp sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với cùng kỳ năm 2015. Do làm tốt công tác bảo trì sửa chữa, xử lý sự cố, phòng chống bão lụt ... nên các tổ máy luôn sẵn sàng giúp tận dụng triệt để lượng nước trong mùa khô và có lũ đột xuất. Vào mùa mưa nhiều nước, Nhà máy đã thường xuyên vận hành các Tổ máy ở công suất tối đa ~110% công suất (thiết kế cho phép). Mặt khác, Nhà máy đã tối ưu hóa vận hành cũng như sự liên hệ và phối hợp nhịp nhàng với các cấp điều độ A0, A1 dẫn đến các Tổ máy luôn được nổi lưới khi có nước về.

Tổng hợp từ các yếu tố trên (thủy văn, tận dụng và phát huy tối đa giờ chạy máy, vận hành vượt ~10% công suất vào mùa mưa), Nhà máy đã đạt sản lượng năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng kế hoạch 2016 (Kwh)	Sản lượng thực hiện năm 2016 (kWh)	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % so với 2015
Sản lượng đầu cực máy phát năm 2016	370.965.026	418.481.746	112%	106%
Sản lượng điện thương phẩm năm 2016	346.396.771	402.386.295	116%	106%

2. Tình hình vận hành sản xuất:

Nhà máy về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất, hoàn thành vượt sản lượng được giao; công tác sản xuất vận hành, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão được kiện toàn nên công tác an toàn được duy trì tuyệt đối. Tuy nhiên, CBCNV Nhà máy sau gần 3 năm vận hành, đến nay mặc dù đã có nhiều tiến bộ so với thời gian đầu do tự đào tạo và đào tạo ngoài nhưng hiện nay do các tồn tại về thiết bị để lâu, lỗi thiết kế, thiếu tài liệu và chuyển giao công nghệ (một số bí mật công nghệ AHPL không chuyển giao) nên vẫn còn một số tồn tại lớn như hiện tượng nhiễm nước của ổ hướng TGB... do đó phải cần thêm sự cải tiến công nghệ, cải tiến kỹ thuật và hỗ trợ của các chuyên gia cao cấp để xử lý... vì vậy, trình độ nhân lực cần thêm thời gian để nắm bắt, học tập, nâng cao đào tạo và hoàn thiện, làm chủ hoàn toàn hệ thống công nghệ trong Nhà máy.

Số liệu vận hành thực tế năm 2016 cho thấy sản lượng tổn hao trung bình 4%, trong đó tiêu thụ tự dùng là khoảng 0,9%, giảm so với năm 2015 và tổn hao đường dây trung bình năm 2016 là khoảng 3,1%.

Công tác vận hành theo thị trường: Các kíp vận hành kiểm soát tốt thông số để vận hành thiết bị đảm bảo đúng quy định thiết kế cũng như phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn để ngăn chặn và đề xuất xử lý sớm – không ảnh hưởng đến công tác huy động tổ máy; đồng thời bám sát kế hoạch huy động công suất thị trường điện tại website thị trường và công tác thủy văn/chạy máy của các Nhà máy thủy điện bậc thang phía trên... đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, liên tục, tin cậy để không bị phạt Qdu và phát công suất tối ưu. Tuy nhiên, do giá mua trên hệ thống thị trường điện quốc gia nói chung trong năm 2016 là rất thấp nên hiệu quả chưa đạt kỳ vọng của Công ty.

Công tác bảo trì sửa chữa, khắc phục tồn tại và các công tác khác:

Nhà máy đáp ứng kịp thời công tác thay thế sửa chữa, bảo trì, tuy chưa làm chủ được hoàn toàn công tác bảo trì sửa chữa, đặc biệt là những công việc khó như trung tu và sửa chữa lớn đều phải thuê chuyên gia và nhà thầu có kinh nghiệm. Tuy nhiên, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, đảm bảo công tác vận hành an toàn và liên tục.

Hoàn thành toàn bộ công tác bảo dưỡng thường xuyên các hệ thống máy móc thiết bị, kiểm tra vận hành đường dây đảm bảo ổn định, tin cậy cao nhất cho mùa mưa lũ, thực hiện tốt các công tác sửa chữa thường xuyên, trực xử lý sự cố, trực phòng chống lụt bão 24/24h

Tiếp tục xử lý hiện tượng nhiễm nước vào dầu ổ hướng tua bin TGB của các Tổ máy để đảm bảo vận hành ổn định và giảm thiểu lượng dầu thay. Nhà thầu AHPL thay mới 01 ổ hướng TGB cho Tổ máy H1 nhưng kết quả không đạt yêu cầu, hiện tượng dầu nhiễm nước đã giảm nhưng vẫn còn chứng minh đây là lỗi thiết kế của AHPL, AHPL đã đưa ra phương án mới nhưng chi phí rất đắt và chưa tin cậy nên Công ty không duyệt phương án. Công ty đã cải tiến để tối ưu hóa triệt để lâu dài.

Đặt hàng và lắp đặt thử nghiệm hệ thống lọc nước kỹ thuật theo thiết kế mới cho car 3 tổ máy để chống tắc lọc vào mùa lũ. Kết quả cho thấy tương đối khả quan.

Xử lý chống thấm máng tràn ngang, đổ bù bê tông tại hố sỏi đuôi máng tràn, nạo vét kênh, cửa nước, khắc phục sạt lở do thiên tai lũ lụt năm 2016 mang lại.

Đặt hàng bổ sung các vật tư dự phòng theo kế hoạch để phục vụ tối ưu sẵn có cho công tác sửa chữa, thay thế, vận hành ổn định, liên tục.

Công tác Quản lý - Đào tạo CBCNV Nhà máy:

Công ty đã tiến hành các công tác đào tạo sau: An toàn vệ sinh lao động cho CB – CNV Nhà máy; Huấn luyện nghiệp vụ PCCN cho CB – CNV Nhà máy, đào tạo nâng cao hệ thống điện điều khiển; Sử dụng thiết bị PLC S7200 và TM1703 Nhà máy; Chuyên đề Vận hành hệ thống điện (Trường ca) Nhà máy; Đào tạo bổ xung và sát hạch các chức danh Trưởng kíp gian máy, Trục trung tâm, Trục gian máy để đảm bảo tính dự phòng trong công tác vận hành sản xuất. Đồng thời tiếp tục chỉnh lý biên soạn các Quy trình quản lý, quy trình kỹ thuật ...

Năm 2016 đã làm chủ cơ bản công tác vận hành nhà máy (đạt trên 90%), làm chủ công tác bảo trì, sửa chữa (đạt 70%).

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2016.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Công ty cùng toàn thể CBCNV với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu với mục tiêu phải hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD ngay trong giai đoạn đầu năm. Kết quả cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	346.5	404.4	116.5%
	- Doanh thu bán điện	344.1	400.6	
	- Doanh thu tài chính	2.4	3.8	
2	Chi phí sản xuất kinh doanh	300.5	324.46	107.9%
	Trong đó:			
	- Chi phí tài chính	158.1	152.4	
	Lãi vay	147.5	144.46	
	Phí bảo lãnh	10.6	7.94	
3	Lợi nhuận sau thuế	46	79.3	172.5%
4	Nộp ngân sách	57.4	74	128.9%
5	Cổ tức	10%	15%	150%

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Với kết quả sản xuất kinh doanh đạt được như trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

- Tại thời điểm 30/06/2016, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức 2015 đúng kế hoạch cho toàn bộ các cổ đông với số tiền 41,5 tỷ đồng, đồng thời không tồn đọng bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với khách hàng.
- Công tác bán hàng và thu tiền hàng tháng đều đạt kế hoạch, luôn đảm bảo tiền về tài khoản của Công ty trước 30 ngày so với điều kiện thanh toán trong hợp đồng ký với Công ty Mua bán điện.
- Trong Quý 3/2016, Công ty đã hoàn thành công tác đàm phán với các tổ chức tín dụng với mục tiêu: Giảm lãi suất biên xuống thêm 0.5%/năm đến 0.7%/năm của ngân hàng BIDV kể từ 01/10/2016; Giảm lãi suất 0.95%/năm bình quân đối với tất cả dư nợ của ngân hàng VDB Lào Cai kể từ 01/07/2016 và bỏ phí bảo lãnh của Tổng công ty kể từ 01/10/2016.

Sau khi hoàn thành các công việc trên Công ty sẽ chiết giảm chi phí tài chính trong toàn bộ thời gian trả nợ là 145 tỷ đồng (trong đó năm 2016 giảm 7 tỷ đồng, năm 2017 giảm trên 20 tỷ...).

- Tuy nhiên, trong năm Công ty có vay bổ sung giải ngân cho dự án thủy điện Ngòi Phát 28 tỷ và vay vốn lưu động với hạn mức 23 tỷ đồng để hỗ trợ dòng tiền thiếu hụt tạm thời vào mùa khô và kỳ trả nợ các tổ ngân hàng nên dẫn đến phát sinh thêm Chi phí tài chính khoảng 5 tỷ đồng.

- Tình hình trả nợ gốc vay 2016 (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Kế hoạch trả nợ gốc vay trong kỳ	Đã trả nợ gốc vay	Giải ngân trong kỳ	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	1.047			28	1.075	100%
2	VDB	400,6	53,76	53,76		346,8	100%
	Cộng	1.447,6	53,76	53,76	28	1.421,8	

- Tình hình trả nợ lãi:

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Đã trả nợ lãi vay	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	113.76	113.76	100%
2	VDB	30.7	30.7	100%
	Cộng	144.46	144.46	

- Tình hình dòng tiền cuối kỳ: Sau khi Công ty thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ tài chính với tất cả các tổ chức tín dụng, các khách hàng cung cấp dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả tạm ứng cổ tức 10% của năm 2016 thì số dư tiền thuần cuối kỳ là 50.1 tỷ đồng. Như vậy tiếp tục đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

III. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án

1. Dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa.

Thực hiện Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 8/3/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về thu hồi lô đất Thủy Hoa thực hiện theo kết luận của Thanh tra Chính Phủ, trong tháng 6/2016, Công ty đã thực hiện bàn giao lô đất cho Tỉnh. Theo quy định Luật đất đai điều chỉnh năm 2013 thì tất cả các dự án đầu tư bị thu hồi do vi phạm thì Chủ đầu tư đều không được hoàn trả chi phí đầu tư đã bỏ ra thực hiện dự án. Tuy nhiên, với nỗ lực của Ban điều hành, Công ty đã triển khai làm việc với UBND tỉnh Lào Cai và đã được Tỉnh hoàn trả xong số tiền sử dụng đất, giá trị tài sản còn lại là: **6.829.752.000 đồng**

2. Dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng.

Dự án nhà máy thủy điện Ngòi Phát mở rộng được đơn vị tư vấn là Công ty Tư vấn ĐHXD lập Báo cáo đầu tư từ năm 2015 với nhiệm vụ công trình: Nhằm tận dụng nguồn nước hiện hữu từ lưu vực nhà máy thủy điện Ngòi Phát trong mùa mưa và các bậc thang hoàn thành trên thượng

lưu; sử dụng một số hạng mục sẵn có của thủy điện Ngòi Phát. Về cơ bản, Đơn vị tư vấn thẩm định là Viện Khoa học Năng lượng cùng các chuyên gia đều đánh giá dự án có tính khả thi cao. Các thông số chính của dự án trong giai đoạn lập BCNCKT như sau:

Stt	Các thông số	Đơn vị	Dự án	
			Ngòi Phát	Ngòi Phát mở rộng
1	Diện tích lưu vực	Km ²	398	398
2	Lưu lượng thiết kế	m ³ /s	27,72	4,08
3	Cột nước tính toán H_{tt}	m	301,8	279
4	Công suất lắp máy N_{lm}	MW	72	12
5	Loại tua bin		3 tổ máy tuabin Francis - Trục đứng	1 tổ máy tuabin Pelton - Trục ngang
6	Điện lượng bình quân năm	Triệu Kwh	314	20,6
7	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng		144,2 tỷ
8	Tiến độ thi công (không kể công tác chuẩn bị đầu tư dự án)	tháng		18 tháng

Dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng đã được Tổng công ty CP Vinaconex phê duyệt chủ trương đầu tư. Trong năm 2016, Công ty đã lựa chọn Công ty CP tư vấn điện 1 (PECC1) là đơn vị khảo sát, lập quy hoạch điều chỉnh và lập BCNCKT, đồng thời Công ty đã lập tiến độ triển khai chuẩn bị đầu tư dự án từ quý IV năm 2016 và dự kiến sẽ khởi công dự án này trong Quý III/2017. Các công việc chính đã thực hiện đến thời điểm này:

- Về hồ sơ xin điều chỉnh quy hoạch, đã được UBND tỉnh Lào Cai thông qua, hiện nay Bộ Công Thương đang thụ lý và thẩm định hồ sơ, dự kiến sẽ phê duyệt trong quý I/2017.
- Hồ sơ Thiết kế cơ sở và Báo cáo NCKT Dự án: Đã được đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra hoàn thành công tác lập và thẩm tra, dự kiến sẽ trình và được cấp có thẩm quyền phê duyệt xong trong tháng 4/2017.

IV. Công tác quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát

Do tính chất đặc thù của dự án thủy điện Ngòi Phát kéo dài từ năm 2003 (tổng cộng thời gian đầu tư hơn 12 năm) và có sự thay đổi, chuyển giao Chủ đầu tư và thay đổi quy mô dự án nhiều lần nên tiến độ công tác quyết toán mặc dù có chậm hơn so với mục tiêu, kế hoạch được ĐHQĐ Công ty thông qua. Tuy nhiên, với sự nỗ lực, tập trung và quyết tâm cao của tập thể CBNV, kết thúc năm 2016, Công ty đã hoàn thành việc quyết toán dự án. Cụ thể, kết quả thực hiện công việc như sau:

- Hoàn thành Báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư
- Hoàn thành việc kiểm toán độc lập do Công ty TNHH Kiểm toán An - Việt thực hiện và báo cáo thẩm tra sau kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện,
- Đồng thời, trong tháng 12/2016, hồ sơ quyết toán đã được cổ đông lớn là Tổng công ty CP Vinaconex soát xét, thẩm định và kết luận đủ cơ sở và điều kiện để Công ty phê duyệt quyết toán. Tổng hợp giá trị quyết toán công trình như sau:

TT	Nội dung	Dự toán	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán (bao gồm thuế GTGT)		
			Theo báo cáo quyết toán	Kết quả kiểm toán	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6=5-4
1	Đền bù GPMB	26.086.666.633	26.048.240.028	26.048.240.028	0
2	Xây dựng	1.046.342.576.224	1.002.943.642.652	1.002.943.642.652	0
3	Thiết bị	418.056.132.344	411.000.306.416	411.000.306.416	0
4	Quản lý dự án	76.880.991.000	76.835.325.956	76.835.325.956	0
5	Tư vấn đầu tư	62.825.303.666	59.875.477.634	59.875.477.634	0
6	Chi khác	487.399.091.558	516.219.061.218	516.219.061.218	0
7	Chi phí dự phòng	0	0	0	0
	Cộng	2.117.590.761.425	2.092.922.053.904	2.092.922.053.904	0

IV. Công tác khác

1. Công tác Quản trị điều hành:

Năm 2016 công ty đã điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thành cơ bản các nội quy, quy chế quản lý nội bộ và các quy trình vận hành của nhà máy đáp ứng công tác điều hành SXKD của công ty; công tác thực hiện nội quy, Quy chế đi vào nề nếp, nghiêm túc, ổn định chuyên nghiệp;

2. Công tác đào tạo:

Công ty đã chủ động bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chuyên sâu cho các CBNV vận hành tại nhà máy nhằm tiến tới làm chủ công nghệ vận hành hoàn toàn làm chủ bảo trì sửa chữa cơ bản nhà máy và tối ưu hóa hệ thống vận hành nhà máy đem lại hiệu quả kinh tế cao trong SXKD của nhà máy, cụ thể năm 2016 đã đào tạo bồi dưỡng trưởng ca, huấn luyện định kỳ ATVSL, đào tạo sử dụng thiết bị PLC S7200 và TM 1703, bồi dưỡng tại chỗ nâng cao trình độ VH- sửa chữa.

3. Công tác chăm lo đời sống CBNV công ty:

Công ty đã trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho toàn thể CBNV tại BHXH Lào Cai, đảm bảo ổn định các chế độ khác đối với toàn thể CBNV trong công ty

4. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Năm 2016 hưởng ứng các đợt phát động thi đua của Ban chấp hành công đoàn và Đoàn thanh niên, các cá nhân và tập thể CBNV nhà máy đã nỗ lực phấn đấu tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật khắc phục các hạng mục công trình của nhà máy còn tồn tại đem lại hiệu quả nhất định cho công tác VH của nhà máy góp phần tiết giảm chi phí vận hành, tiết kiệm tiêu hao điện

5. Công tác từ thiện:

Năm 2016 là năm thứ hai nhà máy thủy điện Ngòi Phát đi vào hoạt động SXKD công ty đã thực hiện tốt công tác từ thiện đối với đồng bào địa phương gồm 03 xã Bản Xèo, Dền Thàng và Bản Vược thể hiện tình cảm tri ân cũng như là trách nhiệm của tập thể CBNV công ty đối với nhân dân và địa phương.

C. KẾ HOẠCH SXKD 2017:

I. Tình hình sản xuất, vận hành và bảo trì sửa chữa nhà máy

1. Kế hoạch sản lượng: Các căn cứ để lập kế hoạch sản lượng năm 2017

- Căn cứ số liệu thủy văn theo thiết kế, tình hình diễn biến thủy văn thực tế trong 3 năm 2014 -2016. Đặc biệt hiện tượng Elnino trên toàn thế giới đang diễn biến hết sức phức tạp, trong đó Việt Nam là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề, diễn biến về thủy văn trong những năm tiếp theo là hết sức khó lường và do đặc điểm hồ điều tiết ngày nên càng khó tính toán chính xác.
- Công ty lập kế hoạch sản lượng năm 2017 dựa trên số liệu thủy văn trung bình của 47 năm trong số liệu khảo sát cộng với số liệu thủy văn thực tế đã vận hành trong 2 năm 2015 và 2016 để tính toán (*chi tiết trong biểu số 3 kèm theo*).
- Kế hoạch trung tu các tổ máy vào đầu năm 2017.
- Kế hoạch sửa chữa xử lý các tồn tại: các ổ hướng Tua bin của Tổ máy...
- Các thông số vận hành thực tế sau hai năm vận hành: công tác tối ưu hóa công nghệ đảm bảo tổn hao tự dùng 0,9% và đường dây trung bình từ 3,1%, lượng tiêu hao nước trung bình để phát điện 1.19m³/kWh.
- Tập trung tối ưu hóa vận hành sản xuất, làm chủ hoàn toàn công tác vận hành đảm bảo ổn định, liên tục, tin cậy, nâng cao tuổi thọ của thiết bị.

Công ty lập kế hoạch sản lượng năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng thiết kế (triệu kWh)	Sản lượng thực hiện 2016 (triệu kWh)	Sản lượng kế hoạch 2017 (triệu kWh)	Tỷ lệ % so với thiết kế	Tỷ lệ % so với 2016
Sản lượng thiết kế thương phẩm	303.5	402.4	354,5	117%	88.1%

2. Kế hoạch bảo trì sửa chữa lớn năm 2017:

- Năm 2017 là năm thứ 3 nhà máy đưa vào vận hành, theo kế hoạch là sẽ phải trung tu tổ máy. Thời gian sẽ tiến hành vào mùa khô tháng 1-3/2017, mỗi tổ máy 18 ngày theo kế hoạch đã được EVN thông báo và phê duyệt.
- Tiếp tục cải tiến sửa chữa xử lý các tồn tại: các ổ hướng Tua bin của Tổ máy, bảo trì sửa chữa, trung tu...
- Tập trung tối ưu hóa, cải tiến hệ thống thiết bị, công nghệ đảm bảo an toàn, giảm tổn thất điện năng, tin cậy, hiệu quả, dần tiến tới làm chủ cơ bản công tác bảo trì sửa chữa...

3. Công tác Quản lý – Đào tạo CB CNV vận hành:

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình quản lý, Quy trình vận hành bảo trì sửa chữa và Đào tạo Thị trường điện năng cao;

- Tiếp tục bồi huấn, sát hạch cho toàn thể CB-CNV các quy định của Nhà nước và các Bộ ngành liên quan về an toàn VSLĐ, an toàn điện, an toàn PCCN, an toàn PCLB, nâng cao kỹ thuật chuyên sâu cho CBCN nhà máy, nâng cao công tác quản lý ...;
- Tuyển dụng lao động có trình độ kỹ thuật có chuyên môn sâu để đáp ứng nhu cầu làm chủ công nghệ, làm chủ thiết bị của Nhà máy.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Trên cơ sở đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, Công ty dự kiến kế hoạch 2017 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu Kwh	346.3	402.4	354,5
2	Doanh thu	tỷ đồng	346.5	404.4	360.4
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	300.5	324.5	286.1
	Trong đó: Chi phí tài chính	tỷ đồng	158.1	152.4	127.7
	- Lãi vay	tỷ đồng	147.5	144.46	127.7
	- Phí bảo lãnh	tỷ đồng	10.6	7.94	
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	46	79.3	74.3
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	57.4	74	58.8
6	Cổ tức	tỷ đồng	10%	15%	15%

(có bảng tính KHSX 2017 chi tiết đính kèm)

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Với kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

Kể từ năm 2017, theo lịch trả nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký với các ngân hàng tài trợ vốn, Công ty phải trả nợ gốc vay là 125 tỷ đồng (cao hơn năm 2015 số tiền 35 tỷ đồng và 2016 số tiền 53 tỷ đồng). Trong khi đó nguồn trả nợ trích từ khấu hao của Công ty hàng năm chỉ đạt hơn 69 tỷ đồng, do vậy kể từ 2017, Công ty phải trích lợi nhuận sau thuế hàng năm với số tiền tương ứng phần thiếu hụt trên để ưu tiên trả nợ gốc cho các Ngân hàng tài trợ vốn, đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty

Tình hình dự kiến trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng):

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Kế hoạch trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối năm	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	1.075	36	1.039	100%
2	VDB	346,8	89,1	257,7	100%
	Cộng	1.421,8	125,1	1.296,7	

- Tình hình dự kiến trả nợ lãi:

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	101.9	100%
2	VDB	25.8	100%
	Cộng	127.7	

III. Công tác đầu tư.

1. Dự án đầu tư nhà máy thủy điện Ngòi Phát mở rộng.

a. Công tác chuẩn bị đầu tư: Hoàn thành chuẩn bị đầu tư trong 6 tháng đầu năm 2017, các công việc cụ thể:

- Tập trung bám sát Bộ Công Thương khẩn trương phê duyệt hồ sơ hiệu chỉnh quy hoạch thủy điện Ngòi Phát từ 72 MW lên 84 MW (trong đó công suất NMTĐ Ngòi Phát mở rộng là 12 MW);
- Trình UBND tỉnh Lào Cai, Sở KH và ĐT phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
- Hoàn thành thẩm định TKCS và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt BCNCKT dự án;
- Lập, đăng ký kế hoạch sử dụng đất, triển khai công tác điều tra, thống kê, đền bù, GPMB dự án, lập hồ sơ đền bù và xin cấp giấy chứng nhận quyền SDD cho dự án
- Thu xếp vốn tín dụng, thỏa thuận phương án đấu nối, đàm phán ký kết hợp đồng mua bán điện;
- Triển khai công tác khảo sát, lập thiết kế BVTC - dự toán và hoàn thành các thủ tục cần thiết để khởi công (cấp phép xây dựng, quyết định giao đất,...)
- Công tác thực hiện đầu tư: bắt đầu từ quý 3/2017, tổng thời gian thi công xây dựng - cung cấp, lắp đặt thiết bị: 18 tháng, các công việc bao gồm (có tiến độ chỉ đạo chi tiết đính kèm)
- Lập, phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án;
- Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị thủy công, thiết bị cơ điện, ký hợp đồng với Nhà cung cấp, tạm ứng vốn cho Nhà thầu.
- Triển khai thi công các hạng mục công trình xây dựng trong năm 2017:
 - + Thi công một số hạng mục phụ trợ công trình từ quý 3/2017: đường thi công vào nhà máy mở rộng, đường thi công qua các vị trí mố néo, đỡ, nhà van, cầu thi công qua kênh, điện thi công.... giá trị đầu tư khoảng 2,5 tỷ VNĐ.
 - + Triển khai một số hạng mục công trình chính: Hồ móng nhà van, mố néo, mố đỡ tuyến ống áp lực.... từ quý IV/2017. Giá trị đầu tư khoảng 3,7 tỷ VNĐ.

Các phần việc còn lại: Công tác bê tông cốt thép, xây dựng nhà máy mở rộng, TPP, lắp đặt ống áp lực, hoàn thiện đầu nối nhà van, tuyến hầm dẫn nước, kênh xả hạ lưu; xây dựng nhà máy, lắp đặt thiết bị, đấu nối, chạy thử và phát điện... sẽ được hoàn thành trong quý 1/2019.

Kế hoạch đầu tư và phân bổ vốn như sau:

Tvt: Triệu đồng

TT	Thành phần chi phí	Tổng vốn đầu tư	Phân bổ vốn đầu tư		Ghi chú
			2017	2018-2019	
A	Kế hoạch đầu tư	144,213	27,918	116,295	
1	Vốn xây dựng	27,504	6,200	21,304	
2	Vốn thiết bị	85,897	14,348	71,549	
3	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, di dân, tái định cư	1,000	700	300	
4	Chi phí tư vấn đầu tư XD	5,444	3,600	1,844	
5	Chi phí QLDA	1,664	570	1,094	

6	Chi phí khác	10,801	1,000	9,801	
7	Chi phí dự phòng	11,903	1,500	10,403	
B	Nguồn vốn đầu tư	144,213	27,918	116,295	
1	Vốn tự có 30%	43,264	25,000	18,264	
2	Vốn vay TM 70%	100,949	2,918	98.031	

2. Công tác quyết toán dự án Thủy điện Ngòi Phát.

Các công việc còn lại cần thực hiện để hoàn thành phê duyệt quyết toán, bao gồm:

- Trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2017 phê duyệt điều chỉnh TMĐT dự án từ 2.068 tỷ lên 2.129 tỷ đồng theo thẩm quyền quy định trong điều lệ Công ty (HDQT Công ty đã có tờ trình kèm theo tài liệu báo cáo tại Đại Hội);
- HDQT Công ty phê duyệt hồ sơ quyết toán dự án, tổng giá trị quyết toán: 2092,9 tỷ đồng.
- Tổ chức sắp xếp, quản lý hồ sơ ngăn nắp, gọn gàng và khoa học, đảm bảo phục vụ công tác quản lý, lưu trữ lâu dài và sử dụng khi cần thiết.

Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2017.

3. Các dự án khác:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư (thông qua hợp tác đầu tư, góp vốn cổ phần/hoặc chuyển nhượng dự án) để tham gia đầu tư các dự án thủy điện có quy mô nhỏ, dưới 30 MW) trên địa bàn các tỉnh Phía Bắc: là các dự án chưa hoặc đã triển khai, hiện đang có khó khăn nhưng được đơn vị tư vấn đánh giá là dự án có tính khả thi và hiệu quả, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền về triển vọng đầu tư và phương án hợp tác.
- Nghiên cứu và phát triển 01 dự án đầu tư về nhà ở thấp tầng (để bán cho CBCNV Công ty và bán thương mại) tại thành phố Lào Cai, quy mô từ 1 đến 2 ha nhằm góp phần đảm bảo đời sống CBCNV ổn định, bền vững.

Trên đây là Báo cáo ước thực hiện kết quả SXKD năm 2016 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Công ty NEDI2 rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để Công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra đảm bảo NEDI2 ngày càng phát triển bền vững.

Cuối cùng xin kính chúc tới các cổ đông lời chúc sức khỏe, bình an và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

